

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em
trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030; Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại đến trẻ em, trong đó chú trọng phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em. Bảo đảm trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị tổn hại được tiếp cận kịp thời các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ, hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Nhóm chỉ tiêu về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em¹

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống còn 500/100.000 trẻ em.
- Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 12/100.000 trẻ em.
- Phần đầu hằng năm giảm 5-10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.
- Phần đầu giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước so với năm 2025.

¹Thực hiện theo Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030.

đ) Bảo đảm 100% các trường học đạt tiêu chí trường học an toàn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Bảo đảm chỉ tiêu cộng đồng đạt tiêu chí cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

g) 95% trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em.

h) 95% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ.

i) 70% trở lên trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn.

k) 100% trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh.

l) 100% công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

m) Phần đầu 95% cộng tác viên làm công tác liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, viên chức các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

n) 100% nhân viên y tế cơ sở, nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích.

p) 100% xã, phường, đặc khu triển khai thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.

r) Triển khai thí điểm và nhân rộng Kế hoạch hướng dẫn, tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; kỹ năng an toàn trong môi trường nước; dạy bơi an toàn cho trẻ em.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi²

a) Phần đầu 80% trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, các dịch vụ xã hội phù hợp tại trường học, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và tại cộng đồng.

b) Phần đầu 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc thay thế bởi người thân thích, cá nhân, gia đình không phải là người thân thích, được nhận làm con nuôi hoặc được chăm sóc nuôi dưỡng tạm thời, tại các cơ sở trợ giúp xã hội, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ phù hợp.

²Thực hiện theo Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 – 2030.

2.3. Nhóm chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật³

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

c) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Thành phố triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp; 95% cấp xã triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và 100% cấp xã thành lập phòng điều tra thân thiện;

đ) Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; phần đầu không có lao động trẻ em.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố.

- Trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, gia đình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố.

3. Phạm vi: trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

³Thực hiện theo Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 về ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 – 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc thay thế trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và yêu cầu thực tiễn của thành phố.

b) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về trẻ em; rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình phối hợp liên ngành, quy trình tiếp nhận, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến đối với trẻ em cần được bảo vệ; góp ý hoàn thiện các quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc thay thế trẻ em; quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức liên quan đến cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ tham gia bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thúc đẩy phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm, ưu tiên các dịch vụ dự phòng, hỗ trợ tại gia đình và cộng đồng, hạn chế việc chăm sóc tập trung khi không cần thiết.

d) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào các Kế hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; bảo đảm bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về trẻ em.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Tổ chức truyền thông, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và bản thân trẻ em trong thực hiện quyền trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, truyền thông trực tuyến và các hình thức truyền thông trực tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn. Ưu tiên truyền thông về kỹ năng an toàn trên môi trường mạng và phòng chống bạo lực học đường.

c) Xây dựng, cập nhật, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em; chăm sóc thay thế; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức trong bảo đảm quyền trẻ em.

d) Tăng cường truyền thông, tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, người nhận chăm sóc thay thế, giáo viên và trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; phát hiện sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ em; phòng ngừa bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, lao động trẻ em và các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần. Chú trọng trang bị cho trẻ em các kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn giao thông, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng bơi an toàn, sơ cấp cứu và kỹ năng bảo vệ bản thân trên môi trường mạng; phấn đấu đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích theo Kế hoạch.

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông chuyên đề, chiến dịch truyền thông, diễn đàn trẻ em, hội nghị, hội thảo, hội thi, sinh hoạt cộng đồng, truyền thông tại trường học, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình phù hợp; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn cho trẻ em, phù hợp với từng độ tuổi, trong đó chú trọng kỹ năng phòng, chống đuối nước, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, sơ cấp cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; kỹ năng nhận diện, phòng ngừa bạo lực, xâm hại và nguy cơ trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật. Tăng cường truyền thông, giáo dục cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, người sử dụng lao động, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng ngừa tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em.

e) Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, mạng lưới cộng tác viên làm công tác trẻ em và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động xã hội, thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em các cấp; nhân viên công tác xã hội; người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; nhân viên y tế trường học; cán bộ thuộc các ngành Y tế, Giáo dục, Tư pháp, Công an và các cơ quan, tổ chức liên quan về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trẻ em về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em; kỹ năng sàng lọc, phát hiện sớm các vấn đề, rối loạn sức khỏe tâm thần và sơ cấp cứu tâm lý; kỹ năng đánh giá nguy cơ, tư vấn, hỗ trợ tâm lý, quản lý trường hợp và phục hồi chức năng; chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc thay thế trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, lao động trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em trong việc tiếp nhận thông tin, xác minh, đánh giá nguy cơ, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và theo dõi kết quả hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ.

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc, người nhận chăm sóc thay thế, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em; quy định về sử dụng lao động chưa thành niên; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em. Phần đầu đến năm 2030, 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hoặc có nguy cơ sử dụng lao động trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em theo quy định.

đ) Xây dựng, cập nhật tài liệu chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật, nội dung tập huấn, truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

e) Bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em và người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của từng lĩnh vực; chú trọng đào tạo kỹ năng phòng ngừa, phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em; kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn và hỗ trợ tâm lý; kỹ năng chăm sóc thay thế; phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; phòng, chống tai nạn, thương tích. Bảo đảm 100% nhân viên y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế trường học được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí ban đầu đối với tai nạn, thương tích trẻ em theo yêu cầu của Chương trình.

4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em toàn diện, liên tục và lấy trẻ em làm trung tâm

a) Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng liên thông, toàn diện; tăng cường kết nối giữa các lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và an sinh xã hội, bảo đảm trẻ em và gia đình được tiếp cận dịch vụ phù hợp, kịp thời theo nhu cầu.

b) Tăng cường phát hiện sớm, đánh giá, phân loại và quản lý trường hợp đối với trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao; thiết lập cơ chế chuyển tuyến, kết nối giữa gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, dịch vụ công tác xã hội và hệ thống bảo vệ trẻ em tại cộng đồng. Bảo đảm trẻ em có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần và các dịch vụ xã hội phù hợp, liên tục, kịp thời.

c) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội; nâng cao chất lượng tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý, quản lý trường hợp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

d) Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong cơ sở giáo dục; tăng cường tư vấn tâm lý học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần, phát hiện sớm và hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý hoặc có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần phù hợp với từng lứa tuổi. Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cơ sở y tế trong sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ, chuyển tuyến và theo dõi trẻ em có khó khăn về tâm lý, có nguy cơ hoặc có vấn đề về sức khỏe tâm thần; bảo đảm trẻ em có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ phù hợp theo chỉ tiêu của Kế hoạch.

đ) Tăng cường rà soát, đánh giá định kỳ nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phục hồi và hỗ trợ đối với trẻ em mồ côi, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng và trẻ em thuộc diện cần chăm sóc thay thế; xây dựng, cập nhật phương án chăm sóc phù hợp đối với từng trường hợp. Ưu tiên các hình thức chăm sóc thay thế dựa vào gia đình, người thân và cộng đồng; hỗ trợ trẻ em được trở về sống cùng gia đình khi bảo đảm điều kiện an toàn, phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ em.

e) Đổi mới mô hình chăm sóc trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng giảm dần chăm sóc tập trung, phát triển các mô hình chăm sóc dựa vào gia đình, cộng đồng; khuyến khích mô hình nhà nhỏ, nhóm nhỏ; thường xuyên rà soát, đánh giá tình trạng trẻ em đang được chăm sóc để có phương án hỗ trợ phù hợp.

g) Xây dựng, củng cố và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, liên ngành; bảo đảm triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp trên địa bàn thành phố và phấn đấu đạt tỷ lệ xã, phường, đặc khu thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành theo chỉ tiêu Kế hoạch.

h) Củng cố, hoàn thiện và bảo đảm 100% xã, phường, đặc khu có điều kiện phối hợp, bố trí, sử dụng phòng điều tra thân thiện với trẻ em theo quy định; bảo đảm quá trình tiếp nhận, xác minh, điều tra, xử lý vụ việc liên quan đến trẻ em được thực hiện theo hướng thân thiện, hạn chế tác động bất lợi đối với trẻ em.

5. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

a) Chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện sớm, tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ và thực hiện hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần; trẻ em mồ côi; trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị tai nạn, thương tích và các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp.

Tăng cường tiếp nhận, xử lý thông tin từ Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111, các kênh tiếp nhận thông tin của thành phố và địa phương; bảo đảm thông tin về trẻ em có nguy cơ hoặc cần được bảo vệ được tiếp nhận, đánh giá, chuyển xử lý và theo dõi kết quả kịp thời.

b) Thực hiện hiệu quả công tác quản lý trường hợp đối với trẻ em cần được

bảo vệ; bảo đảm việc đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, theo dõi và đánh giá kết quả được thực hiện kịp thời, phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ trẻ em và gia đình trong quá trình phục hồi, tái hòa nhập; hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc nâng cao kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa nguy cơ tái diễn các hành vi xâm hại.

c) Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; rà soát, lập danh sách, phân loại địa bàn, ngành nghề, nhóm hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao về lao động trẻ em để theo dõi, phòng ngừa và kiểm tra khi cần thiết. Tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ cao như nông nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế phi chính thức, các cơ sở sử dụng nhiều lao động và trong chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Đồng thời, rà soát trẻ em có nguy cơ bỏ học, nghỉ học không thường xuyên hoặc có hoàn cảnh khó khăn dễ tham gia lao động; kịp thời kết nối với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ an sinh xã hội và các nguồn lực hỗ trợ để phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đào tạo nghề phù hợp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định; rà soát, xác định nguyên nhân, nhu cầu của trẻ em và gia đình để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp. Tăng cường kết nối giữa giáo dục, an sinh xã hội, đào tạo nghề, việc làm và hỗ trợ sinh kế; hỗ trợ gia đình cải thiện sinh kế, giảm nghèo, ổn định đời sống, tạo điều kiện để trẻ em được tiếp tục học tập, hạn chế và từng bước loại bỏ nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

đ) Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ưu tiên phòng ngừa các nguyên nhân gây tử vong, thương tích phổ biến ở trẻ em, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông, rơi, ngã, cháy, bỏng, điện giật, động vật cắn, ngộ độc và các nguy cơ mất an toàn khác. Tăng cường rà soát, lập bản đồ hoặc danh sách các khu vực, địa điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, thương tích, đặc biệt là đuối nước; chủ động cảnh báo, cấm biển cảnh báo, bố trí các điều kiện bảo đảm an toàn và tổ chức kiểm tra, khắc phục nguy cơ tại các khu vực có trẻ em thường xuyên sinh sống, học tập, vui chơi.

Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, kỹ năng an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, sơ cấp cứu; đẩy mạnh dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc nhóm có nguy cơ cao. Duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình trường học an toàn, ngôi nhà an toàn, cộng đồng an toàn, cổng trường an toàn và các mô hình phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

e) Tăng cường rà soát, phát hiện, cảnh báo, khắc phục và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng,

khu vui chơi, công trình xây dựng, khu dân cư, khu vực sông, hồ, ao, kênh, mương, vùng ven biển và các địa điểm có trẻ em tham gia hoạt động; xác định, phân loại các địa điểm có nguy cơ cao để ưu tiên kiểm tra, can thiệp và theo dõi.

Duy trì, nhân rộng các mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, nhất là dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước, cổng trường an toàn, trường học an toàn, ngôi nhà an toàn và cộng đồng an toàn; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tại những địa điểm, công trình, cơ sở có nguy cơ cao. Tổ chức thu thập, cập nhật, phân tích số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em theo địa bàn, nguyên nhân, nhóm tuổi và loại hình tai nạn; xác định các nguy cơ, điểm nóng và xu hướng phát sinh để kịp thời đề xuất, triển khai các biện pháp can thiệp, phòng ngừa phù hợp.

g) Củng cố hệ thống sơ cấp cứu, cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng, cứu hộ, cứu nạn đối với trẻ em bị tai nạn, thương tích; nâng cao khả năng đáp ứng của các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, lực lượng chức năng và cộng đồng trong việc xử lý kịp thời các tình huống tai nạn, thương tích, góp phần giảm tử vong, khuyết tật và tổn hại sức khỏe của trẻ em.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh chuyển đổi số, xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ trẻ em. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về trẻ em, sức khỏe trẻ em, tai nạn, thương tích và sức khỏe tâm thần trẻ em giữa các cơ quan, đơn vị; thống nhất chế độ báo cáo, bảo đảm thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong thu thập, tổng hợp và báo cáo số liệu.

Thực hiện nguyên tắc thống nhất đầu mối, không yêu cầu thu thập trùng lặp cùng một thông tin; xác định rõ cơ quan quản lý, cập nhật, khai thác từng nhóm dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em

b) Xây dựng, duy trì và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lĩnh vực lao động - xã hội, y tế, giáo dục, tư pháp, công an, văn hóa, thông tin, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em được thực hiện kịp thời, thống nhất, đúng quy định.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chia sẻ dữ liệu về trẻ em; từng bước chuẩn hóa, liên thông dữ liệu phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó chú trọng các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ tham gia lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần và trẻ em bị tai nạn, thương tích. Thực hiện cập nhật, đối chiếu,

phân tích dữ liệu định kỳ; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền và quy định về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của trẻ em; hạn chế trùng lặp trong thu thập, báo cáo và quản lý đối tượng.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ trong thu thập, quản lý thông tin về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, trẻ em bị tai nạn, thương tích; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em theo quy định.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ nguồn lực, cung cấp dịch vụ, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu và tạo điều kiện để trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được phát triển toàn diện.

e) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các đối tác phát triển và các địa phương trong trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động nguồn lực, nhân rộng mô hình, sáng kiến hiệu quả trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc thay thế, phòng ngừa lao động trẻ em và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát theo chuyên đề đối với công tác phòng, chống lao động trẻ em tại các địa bàn, ngành nghề, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra việc bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại trường học, cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, khu vui chơi, công trình, khu dân cư và các địa điểm có nguy cơ cao; theo dõi việc khắc phục các nguy cơ sau kiểm tra.

b) Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình trẻ em trên địa bàn thành phố; theo dõi các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc thay thế, lao động trẻ em, bạo lực, xâm hại và tai nạn, thương tích trẻ em làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp.

c) Thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất kết quả triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

Việc đánh giá thực hiện Kế hoạch căn cứ kết quả đạt được đối với từng mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030 và kết quả thực hiện hằng năm; xác định rõ chỉ tiêu đạt,

chưa đạt, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã ***báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 11 hằng năm*** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh vụ việc nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến trẻ em, thực hiện báo cáo đột xuất theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu và tiến độ các Chương trình giai đoạn 2026–2030.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trẻ em trên địa bàn thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện sớm, cung cấp dịch vụ, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống tai nạn, thương tích và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

3. Lồng ghép từ các Kế hoạch, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát, lãng phí theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch.

- Bảo đảm triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội; chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn và các chế độ, chính sách đặc thù của thành phố; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định và quy trình chuyên môn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về

trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng liên thông, toàn diện, liên tục, lấy trẻ em làm trung tâm; ưu tiên phòng ngừa, chăm sóc tại gia đình và cộng đồng; phát triển công tác xã hội với trẻ em, quản lý trường hợp, chăm sóc thay thế, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em và các mô hình hiệu quả về chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Chỉ đạo, triển khai tổ chức các hoạt động phòng ngừa, phát hiện sớm, tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp và quản lý trường hợp trẻ em cần bảo vệ; tư vấn, phục hồi, tái hòa nhập và hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ.

- Triển khai các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, xây dựng, nhân rộng mô hình an toàn cho trẻ em; củng cố hệ thống cấp cứu, điều trị và phục hồi chức năng cho trẻ em.

- Chủ trì các hoạt động phối hợp liên ngành về trẻ em, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu trẻ em; đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu về trẻ em theo quy định.

- Huy động nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu về trẻ em.

- Khảo sát, thống kê, theo dõi các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo thực hiện Kế hoạch; tham mưu biểu dương, khen thưởng hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp thực hiện chưa đầy đủ nhiệm vụ trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá việc thực hiện tiêu chí trường học an toàn; phối hợp thực hiện các chỉ tiêu về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong cơ sở giáo dục.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật và kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường, lao động trẻ em, phòng chống tai nạn, thương tích và chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em.

- Phát triển tư vấn tâm lý học đường, triển khai các giải pháp chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh; phát hiện sớm và hỗ trợ học sinh có vấn đề về tâm lý hoặc có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Hỗ trợ học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em tiếp cận giáo dục phổ thông, đào tạo nghề và các chính sách hỗ trợ phù hợp.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục tăng cường các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, xây dựng trường học an toàn và lành mạnh cho học sinh.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và chăm sóc sức khỏe tâm thần vào chương trình giáo dục, chương trình ngoại khóa và kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp Sở Y tế tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí ban đầu tai nạn, thương tích cho nhân viên y tế trường học, bảo đảm đạt chỉ tiêu của Kế hoạch. Bảo đảm học sinh được giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống bạo lực, xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi.

3. Công an thành phố

- Chủ trì xây dựng, củng cố và tổ chức thực hiện mô hình phòng điều tra thân thiện với trẻ em; hướng dẫn Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm điều kiện cần thiết để tiếp nhận, xác minh, điều tra các vụ việc liên quan đến trẻ em theo quy định.

- Tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em cho cán bộ công an.

- Triển khai các giải pháp phòng ngừa, cảnh báo sớm và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình phòng điều tra thân thiện với trẻ em trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn xã hội, giao thông, phòng cháy, chữa cháy, vũ khí, vật liệu nổ, đồ chơi nguy hiểm và các nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em.

- Chỉ đạo công an các địa phương, nhất là lực lượng công an ở cơ sở tăng cường rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em; quản lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tăng thời lượng phát sóng các nội dung liên quan đến trẻ em, chủ động xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về luật pháp chính sách về trẻ em, về các quyền của trẻ em; ưu tiên việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Triển khai phòng, chống tai nạn, thương tích, xâm hại trẻ em trong các hoạt động, thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường kiểm tra việc bảo đảm an toàn tại các cơ sở, hoạt động liên quan đến trẻ em.

- Hướng dẫn các cơ sở bơi, lặn, các khu vui chơi, du lịch triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em; chỉ đạo việc đào tạo huấn luyện viên dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn

trong môi trường dưới nước cho trẻ em.

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao tỷ lệ trẻ em có kỹ năng an toàn trong môi trường nước và biết bơi an toàn; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao.

5. Sở Nội vụ

- Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng lao động thực hiện quy định về lao động chưa thành niên, nhất là khu vực kinh tế phi chính thức.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, người sử dụng lao động phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và bảo vệ trẻ em trong sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; xác định địa bàn, ngành nghề, nhóm đối tượng có nguy cơ cao; phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; phối hợp triển khai cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em từ 5 đến 17 tuổi lao động trái quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, địa phương đề xuất giải pháp đối với địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tuyên truyền, hướng dẫn phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hướng dẫn phòng, chống tai nạn, thương tích, rà soát, cảnh báo và loại bỏ các yếu tố nguy cơ đối với trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp cho thanh thiếu niên thuộc nhóm có nguy cơ theo quy định.

7. Sở Xây dựng

Rà soát, hướng dẫn và kiểm tra việc bảo đảm an toàn cho trẻ em tại chung cư, nhà cao tầng, khu đô thị, công trình xây dựng, khu vui chơi và các công trình thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cảnh báo, khắc phục các nguy cơ mất an toàn đối với trẻ em.

8. Sở Tư pháp

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc nhận nuôi con nuôi đối với trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em là người bị hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ và các trường hợp trẻ em có yêu cầu trợ giúp pháp lý; bảo đảm các yêu cầu trợ giúp pháp lý đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

9. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham mưu huy động nguồn lực quốc tế, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và phối hợp nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Ưu tiên huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật cho các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc thay thế, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, phòng ngừa lao động trẻ em và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

10. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí của các sở, ban, ngành và địa phương, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế thành phố

- Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp trong khu kinh tế thực hiện quy định về sử dụng lao động chưa thành niên; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và bảo vệ trẻ em trong chuỗi cung ứng.

- Phối hợp triển khai cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em tại doanh nghiệp và thực hiện các biện pháp phòng ngừa.

- Phối hợp Sở Nội vụ cung cấp thông tin, hướng dẫn, tập huấn cho doanh nghiệp trong khu kinh tế về phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; phấn đấu đạt tỷ lệ doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý được cung cấp thông tin, tập huấn theo chỉ tiêu Kế hoạch.

12. Liên đoàn Lao động thành phố

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động thực hiện quy định về lao động chưa thành niên và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Phối hợp triển khai các giải pháp bảo vệ trẻ em và phòng ngừa lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng, đặc biệt tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp phát hiện, phản ánh nguy cơ sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và trong chuỗi cung ứng; chuyển thông tin cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến lao động trẻ em.

13. Thanh tra thành phố

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ trẻ em và lao động trẻ em theo thẩm quyền.

14. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp và quản lý trường hợp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Củng cố mạng lưới người làm công tác trẻ em, cộng tác viên và các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng; phối hợp thực hiện chăm sóc thay thế, hỗ trợ phục hồi và tái hòa nhập cho trẻ em khi cần thiết.

- Tổ chức truyền thông, tập huấn, giáo dục kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại, lao động trẻ em, tai nạn, thương tích, đuối nước và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc và cộng đồng.

- Rà soát, phát hiện, cảnh báo và xử lý các nguy cơ gây tai nạn, thương tích, đuối nước, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em; xây dựng môi trường gia đình, nhà trường và cộng đồng an toàn, thân thiện với trẻ em.

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần; kết nối, chuyển tuyến trẻ em có nhu cầu đến các cơ sở cung cấp dịch vụ phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, y tế, công an và tổ chức liên quan trong tiếp nhận, xử lý, hỗ trợ và bảo vệ trẻ em; thực hiện chuyển tuyến, kết nối dịch vụ và theo dõi kết quả hỗ trợ.

- Quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu trẻ em trên địa bàn; thực hiện thống kê, báo cáo, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trẻ em theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tại địa phương; phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cần được bảo vệ.

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên và các tổ chức xã hội thực hiện việc tuyên truyền, vận động Nhân dân; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và phát

huy vai trò của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở trong phát hiện, kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột sức lao động, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Chỉ đạo, phối hợp các tổ chức thành viên, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các tổ chức xã hội, tham gia truyền thông, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, phòng ngừa lao động trẻ em; phát hiện, phản ánh, kết nối và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ hoặc có hoàn cảnh đặc biệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (*để b/c*);
- Bộ Y tế (*để b/c*);
- Thường trực Thành ủy (*để b/c*);
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UBND Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Trọng Đức